

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **91** /2018/HS-ST

Ngày: 07/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền và ông Nguyễn Đức Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Kim Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Khánh Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2018/QĐXXST-HS ngày 24/8/2018, đối với bị cáo:

ĐẶNG TRUNG T, sinh ngày 26/6/1998 tại Hà Giang.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 5/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tần Tần S, sinh năm 1974 và bà Triệu Thúy P, sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 23/3/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2015 (Bản án số 09/2016/HSST).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 18/6/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

*** Người làm chứng:** Anh Mai Văn T – Cán bộ Trại giam Q. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đặng Trung T là phạm nhân đang thi hành án tại Trại giam Q, theo Quyết định thi hành án phạt tù số 57 ngày 15/4/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang (hình phạt 05 năm tù về tội Cố ý gây thương tích) và Quyết định đưa người chấp hành án phạt tù đến nơi chấp hành án số 2728 ngày 12/5/2016 của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự - Bộ Công an, được giám thị Trại giam Q chuyển đến đội 4, phân trại số 4 tham gia lao động sản xuất từ ngày 23/4/2016.

Ngày 08/5/2018 bị cáo lao động tại khu vực sản xuất gạch tuyel A, thuộc thôn H, xã T, thành phố T với công việc được giao phân loại gạch dưới sự quản lý của đồng chí Mai Văn T, cán bộ quản giáo Trại giam Q. Thấy khu vực lao động không có tường rào, bị cáo nảy sinh ý định trốn về thăm nhà vì vậy sau thời gian nghỉ trưa bị cáo mặc quần áo dân sự phía trong rồi mặc quần áo dành cho phạm nhân bên ngoài rồi đi làm, khoảng 15 giờ cùng ngày, lợi dụng sơ hở của cán bộ quản giáo, bị cáo đã cởi áo phạm nhân rồi bỏ trốn. Sau khi bỏ trốn, bị cáo đi bộ theo hướng về tỉnh Hà Giang, sáng ngày 10/5/2018, bị cáo đến Km20, quốc lộ 2 thuộc địa phận xã Đ, huyện Y, tỉnh T, bị cáo mượn điện thoại của một người dân không biết tên, địa chỉ gọi cho ông Tần Tần S, cư trú thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh H (bố của bị cáo) xuống đón.

Ngay sau khi phát hiện sự việc, Trại giam Q ra Quyết định truy nã và tiến hành tổ chức truy bắt, quá trình truy tìm, thu được 01 áo, 01 găng tay lao động của bị cáo. Hồi 13 giờ 30 phút ngày 10/5/2018, bị cáo đã bị bắt giữ.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 87/CT-VKS-TP ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Đặng Trung T về tội “*Trốn khỏi nơi giam*” theo khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy của bị cáo Đặng Trung T về tội “*Trốn khỏi nơi giam*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 386, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Trung T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tổng hợp hình phạt đối với bị cáo trong vụ án này và phần hình phạt còn lại bị cáo chưa chấp hành của bản án 09/2016/HSST ngày 23/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý vật chứng, tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Đặng Trung T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Trung T tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 08/5/2018, Đặng Trung T là phạm nhân đang thi hành án tại Đội 4, phân trại số 4, Trại giam Q đã bỏ trốn khi đang tham gia lao động sản xuất gạch tuylê thuộc thôn H, xã T, thành phố T, tỉnh T.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đang phải chấp hành hình phạt tại Trại giam Q nhưng đã có hành vi bỏ trốn khi đang tham gia lao động nhằm trốn tránh việc chấp hành hình phạt tù; hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý và đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan thi hành án hình sự do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội “*Trốn khỏi nơi giam*” theo khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Vì vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội Cố ý gây thương tích, đang trong thời gian chấp hành án bị cáo lại tiếp tục

phạm tội do lỗi cố ý, do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường kỷ cương pháp luật của nhà nước, tạo dư luận xấu và tâm lý không an tâm cải tạo cho các phạm nhân khác trong Trại giam. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xét xử bị cáo nghiêm minh, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Xét mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo Đặng Trung T đang chấp hành hình phạt 05 năm tù (theo bản án số 09/2016/HSST ngày 22/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang) nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội mới. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án này với phần hình phạt còn lại bị cáo chưa chấp hành của bản án số 09/2016/HSST ngày 22/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang (*thời gian bị cáo đã chấp hành án của bản án số 09/2016/HSST ngày 22/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang từ 21/8/2015 đến 08/5/2018 là 02 năm 08 tháng 17 ngày và thời gian bị cáo được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù theo Quyết định số 04/2018/QĐ-TA ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang là 04 tháng, tổng là 03 năm 17 ngày; phần hình phạt chưa chấp hành là 01 năm 11 tháng 13 ngày*). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã 10/5/2018.

[6] Về vật chứng: Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 áo vải dài tay kẻ sọc trắng xanh; 01 đôi găng tay cao su không có giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Trung T** phạm tội “*Trốn khỏi nơi giam*”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Trung T **01** (Một) năm tù. Tổng hợp với phần phần hình phạt còn lại chưa chấp hành theo Bản án số 09/2016/HSST ngày 22/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang là 01 năm 11 tháng 13 ngày. Buộc bị cáo Đặng Trung T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **02** (Hai) năm **11** (Mười một) tháng **13** (Mười ba) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 10/5/2018.

2. *Về vật chứng:* Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu huỷ 01 áo vải dài tay kẻ sọc trắng xanh và 01 đôi găng tay cao su.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 29/8/2018

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đặng Trung T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo Đặng Trung T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- Công an thành phố TQ;
- Chi cục THADS thành phố TQ;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Thu Thủy